TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/DS–ST
Ngày: 14/6/2024.
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hùng

Ông Nguyễn Văn Miêng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú: Ông Nguyễn Hoàng Tài –Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST – DS, ngày 21/02/2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐST–DS ngày 08/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2024/ QĐHPT-DS ngày 23/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Duy Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn PH, xã NI, huyện NN, tỉnh KH.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 43/7 ấp TM, xã MA, huyện TP, tỉnh BT

- Bị đơn: Ông Trần Viết L, sinh năm: 1982 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 31/5 ấp TM, xã MA, huyện TP, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024 của ông Trần Duy Q cũng như lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn chị Lê Thùy T trình bày: Hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc thú y thuỷ sản ML (ML) và ông Trần Viết L và bà Nguyễn Thi Ngọc C thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm, theo đó ML bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Trấn Viết L và bà Nguyễn Thị Ngọc C nuôi tôm, đến cuối vụ ông L và bà C phải thanh toán dứt điểm công nợ cho ML.

Trong quá trình giao dịch, ông L và bà C không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho ML. Theo biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 21/11/2023 ông L và bà C còn nợ ML số tiền là 77.961.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng). Ngày 12/01/2024, ông L và bà C có thanh toán cho ML số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Vậy tổng công nợ ông Trần Viết L và bà Nguyễn Thị Ngọc C còn nợ ML số tiền là75.961.000đ (Bảy mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

ML đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông L và bà C thanh toán nhưng ông L và bà C trốn tránh, hứa hẹn không chịu thanh toán công nợ.

Vì vậy, tôi làm bản tự khai này trình bày lại sự việc và yêu cầu Tòa án giảiquyết:

Buộc Trần Viết L và bà Nguyễn Thị Ngọc C phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ML tổng số tiền là 75.961.000đ (Bảy mươi lăm triệuchín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Bị đơn ông Trần Viết L và bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Khoảng năm 2021 đến năm 2023 anh L có mua thức ăn và thuốc thủy sản của anh Q, hình thức mua bán như nguyên đơn trình bày. Do nuôi tôm thất bại nên còn nợ 77.961.000 đồng. Sau đó anh chị có trả 2.000.000 đồng nên còn 75.961.000 đồng. Nay anh L đồng ý còn nợ anh Q 75.961.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 03 tháng 1.500.000 đồng cho đến hết nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về trình tự, thủ tục:

Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo quy định pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26, Điều 35, Điều 3, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Duy Q.

Buộc anh Trần Viết L, chị Nguyễn Thị Ngọc C liên đới hoàn trả cho anh Trần Duy Q tiền thức ăn và thuốc nuôi tôm là 75.961.000 đồng, anh Q không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đương sự trình bày, Kiểm sát viên phát biểu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Trần Duy Q yêu cầu anh Trần Viết L và chị Nguyễn Thị Ngọc C liên đới hoàn trả tiền thức ăn và thuốc nuôi tôm cho anh Q là 75.961.000 đồng, Không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào điều 430 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

[2] Thẩm quyền xét xử: Anh Trần Viết L và chị Nguyễn Thị Ngọc C có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã MA, huyện TP, tỉnh BT. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Theo Biên nhận nợ giấy xác nhận ngày 13/10/2023 anh Trần Duy Q cung cấp thì hai bên tổng kết nợ đến ngày 01/02/2024 anh Trần Duy Q khởi kiện tại tòa án. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật dân sự thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện hòa giải nguyên đơn anh Trần Duy Q và anh Trần Viết L, chị Nguyễn Thị Ngọc C thống nhất tiền thức ăn gia súc và thuốc anh Trần Viết L, chị Nguyễn Thị Ngọc C còn nợ anh Q là 75.961.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm giữa anh Q với anh L, chị C được thực hiện từ thỏa thuận tự nguyện của bên mua và bên bán. Hai bên thống nhất số tiền nợ là 75.961.000 đồng nên anh Q không cần chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L yêu cầu xin trả dần 03 tháng 1.500.000 đồng nhưng anh Q không đồng ý. Xét thấy trong hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm giữa anh Q với anh L, chị C được thực hiện từ thỏa thuận tự nguyện của bên mua và bên bán. Thỏa thuận bên bán giao thức ăn và thuốc nuôi tôm còn bên mua thanh toán tiền khi hết vụ tôm. Bên bán anh Q thực

hiện đúng nghĩa vụ còn bên mua anh L, chị C thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán tiền và yêu cầu trả dần của anh L, chị C anh Q không đồng ý nên yêu cầu trả dần của anh L, chị C không được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự:

Anh Trần Viết L và chị Nguyễn Thị Ngọc C là người có lỗi nên phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 75.961.000 đồng x 5% = 3.798.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Trần Duy Q.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Duy Q.

Buộc anh Trần Viết L, chị Nguyễn Thị Ngọc C liên đới hoàn trả cho anh Trần Duy Q tiền thức ăn và thuốc nuôi tôm là 75.961.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự:

Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm: anh Trần Viết L, chị Nguyễn Thị Ngọc C liên đới nộp là 3.798.000 đồng. Do ông Trần Viết L thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên ông L được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà Chinh chịu 1.899.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Trần Duy Q là 1.900.000 đồng tại biên lai thu số 0003636 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoạc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Đương sự (3b);
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy

.